

- Tiến sĩ: 2.2.1. TS
- Thạc sĩ: 2.2.2. THS
- Đại học: 2.2.3. ĐH

3. Thông tin về đội ngũ giảng viên cán bộ quản lý và nhân viên

a) Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
I	Giảng viên toàn thời gian	690	12	395	283	35	4
1	Nhân văn	65	0	45	20	1	0
2	Kinh doanh và quản lý	191	3	112	76	8	1
3	Pháp luật	29	1	18	10	1	0
4	Khoa học sự sống	24	0	12	12	2	1
5	Toán và thống kê	13	1	2	10	1	0
6	Máy tính và công nghệ thông tin	66	3	47	16	1	0
7	Công nghệ kỹ thuật	123	1	58	64	13	1
8	Kỹ thuật	9	0	3	6	0	0
9	Sản xuất và chế biến	91	0	52	39	6	1
10	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	73	3	43	27	2	0
11	Môi trường và bảo vệ môi trường	6	0	3	3	0	0

b) Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Số lượng
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	41
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	199

c) Số lượng Giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng hàng năm

TT	Tên khóa đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng
1	Tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ phát hành xuất bản phẩm Khóa 19, năm 2026	1
2	Tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về báo chí đợt 3 năm 2026	1

TT	Tên khóa đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng
3	Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm lớp 1, khóa I (2025-2026)	10
4	Học tập nâng cao trình độ Nghiên cứu sinh	12

d) Danh sách giảng viên cơ hữu theo từng đơn vị chuyên môn

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
1	Trần Thị Phương Kiều		X				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
2	Yang Yanli			X			Khác	Nhân văn
3	Trần Doãn Việt	X					Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Toán và thống kê
4	Đinh Văn Tú		X				Giáo dục học	Kinh doanh và quản lý
5	Phạm Quang Ngọc		X				Ngôn ngữ Anh	Nhân văn
6	Trần Nguyễn Anh Phương		X				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý
7	Nguyễn Thành Cao		X				Giáo dục Thể chất	Kỹ thuật
8	Mai Hùng Thanh Tùng			X	X		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
9	Đỗ Ngọc Hào		X				Quản trị du lịch và khách sạn	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
10	Nguyễn Thị Phụng		X				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
11	Phan Thị Ngọc Mai		X				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
12	Lê Thị Thanh Giang			x			Khác	Kỹ thuật
13	Huỳnh Quang Linh			x	x		Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
14	Đào Thùy Ánh		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
15	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		x				Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh và quản lý
16	Vũ Đại Long			x			Khác	Sản xuất và chế biến
17	Nguyễn Minh Huy		x				Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
18	Nguyễn Hoàng Tiến			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
19	Nguyễn Thị Thu Huyền		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
20	Võ Thị Hương Giang			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
21	Nguyễn Thị Lệ		x				Khoa học giáo dục	Công nghệ kỹ thuật
22	Nguyễn Thị Thùy Trang		x				Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Máy tính và công nghệ thông tin
23	Lê Vũ Ngân Hà		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
24	Woo Won Kang			X		X	Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
25	Nguyễn Trí Thông		X				Kinh tế phát triển	Kinh doanh và quản lý
26	Nguyễn Thị Kim Loan			X			Kế toán	Kinh doanh và quản lý
27	Võ Duy Tân			X			Khác	Kỹ thuật
28	Nguyễn Như Tĩnh	X					Chỉ huy kỹ thuật tác chiến điện tử	Máy tính và công nghệ thông tin
29	Thân Trọng Thụy			X			Quản lý kinh tế	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
30	Ngô Hoàng Ân		X				Kỹ thuật điện tử	Công nghệ kỹ thuật
31	Nguyễn Thị Thúy Hà		X				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
32	Vũ Phú Lộc		X				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
33	Dương Trọng Đoàn			X			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
34	Trần Hoài Lam			X			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
35	Bùi Quang Huy		X				Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
36	Trần Đăng Hùng		x				Đo lường và đánh giá trong giáo dục	Kinh doanh và quản lý
37	Trần Trọng Hiếu		x				Khác	Công nghệ kỹ thuật
38	Đỗ Hữu Hoàng			x			Kỹ thuật nhiệt	Kỹ thuật
39	Phan Xuân Cường			x			Quản trị kinh doanh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
40	Đào Xuân Kỳ			x			Cơ sở toán học cho tin học	Toán và thống kê
41	Đinh Thành Cung		x				Kinh tế nông nghiệp	Kinh doanh và quản lý
42	Nguyễn Thị Diễm Thúy		x				Ngôn ngữ Trung Quốc	Nhân văn
43	Nguyễn Thị Thanh Vân		x				Kinh doanh thương mại	Kinh doanh và quản lý
44	Đồng Quang Chung			x			Kế toán	Kinh doanh và quản lý
45	Nguyễn Bình Phương Thúy		x				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý
46	Lê Thị Linh Giang			x			Đo lường và đánh giá trong giáo dục	Kinh doanh và quản lý
47	Trương Thanh An		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
48	Trần Hồng Huyền		x				Ngôn ngữ Trung Quốc	Nhân văn
49	Hồ Nguyễn Khánh Linh		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
50	Đoàn Văn Trai			x			Chính sách công	Kinh doanh và quản lý
51	Đinh Nguyễn Trọng Nghĩa		x				Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Máy tính và công nghệ thông tin
52	Nguyễn Thị Thanh Thảo		x				Khác	Công nghệ kỹ thuật
53	Phạm Thị Lê Hoa			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
54	Bùi Đức Nam			x			Toán giải tích	Máy tính và công nghệ thông tin
55	Nguyễn Thị Ngọc Thúy		x				Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
56	Lê Việt Long			x			Luật	Pháp luật
57	Đặng Xuân Cường			x	x		Công nghệ chế biến thủy sản	Sản xuất và chế biến
58	Lê Tỷ Khánh			x			Kỹ thuật viễn thông	Toán và thống kê
59	Lê Trương Niệm			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
60	Trần Nguyễn An Sa		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
61	Nguyễn Thụy Cẩm Hương		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
62	Nguyễn Khắc Thắng		x				Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
63	Võ Chí Thiện		x				Quản trị kinh doanh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
64	Đỗ Văn Thắng			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
65	Đặng Văn Hải		x				Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
66	Phan Thị Thành		x				Triết học	Nhân văn
67	Nguyễn Lưu Tuyền			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
68	Đoàn Xuân Nam		x				Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
69	Mai Lan Phương		x				Luật kinh tế	Pháp luật
70	Hoàng Trọng Trần Huy		x				Khác	Công nghệ kỹ thuật
71	Hồ Phú Bạc		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
72	Lê Thị Thúy		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
73	Nguyễn Thị Hậu		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
74	Đặng Ngọc Lý		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
75	Đặng Hoàng Long			x			Kỹ thuật năng lượng	Công nghệ kỹ thuật
76	Trần Minh Trí		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
77	Dương Thị Mộng Thùy		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
78	Trần Đắc Tốt		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
79	Nguyễn Lương Ngân		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
80	Thái Doãn Thanh			x			Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Kỹ thuật
81	Nguyễn Huy Liêm			x			Khác	Toán và thống kê
82	Hoàng Thị Trúc Quỳnh		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
83	Đỗ Mai Nguyên Phương		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
84	Nguyễn Văn Hiếu		x				Đại số và lý thuyết số	Kinh doanh và quản lý
85	Nguyễn Thị Diệu Hiền		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
86	Phạm Minh Tuấn			x			Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
87	Trần Thị Ngọc Mai			x			Kỹ thuật môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
88	Liu Xuanchen		x				Khác	Nhân văn
89	Trần Thị Ngọc Lan			x			Kinh tế phát triển	Kinh doanh và quản lý
90	Trần Thị Bền		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
91	Nguyễn Phước Trọng		x				Giáo dục Chính trị	Kinh doanh và quản lý
92	Nguyễn Bích Châu		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
93	Trần Thanh Trâm		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
94	Phạm Duy Thanh		x				Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
95	Đặng Thúy Mùi		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
96	Trương Thị Diệu Hiền		x				Quản lý tài nguyên và môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
97	Phạm Văn Phùng		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
98	Mai Văn Tân			x			Khác	Kinh doanh và quản lý
99	Nguyễn Thị Hồng Thảo		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
100	Phương Thị Ngọc Mai		x				Văn học Việt Nam	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
101	Trần Thị Thanh Dịu			x			Khác	Toán và thống kê
102	Bùi Thị Phương Linh			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
103	Võ Song Vệ		x				Khác	Công nghệ kỹ thuật
104	Nguyễn Hữu Trí		x				Quản lý giáo dục	Kinh doanh và quản lý
105	Nguyễn Lê Tường Vân		x				Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Nhân văn
106	Nguyễn Thị Liên Nhi			x			Triết học	Nhân văn
107	Đào Thị Mỹ Linh		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
108	Đinh Văn Quyên		x				Khoa học giáo dục	Kinh doanh và quản lý
109	Phan Thị Thu Thuý			x			Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
110	Nguyễn Huy Dương		x				Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kinh doanh và quản lý
111	Chu Thúy Anh		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
112	Trần Đức Duy		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
113	Nguyễn Ngọc Hoàng Vy		x				Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh	Nhân văn
114	Lê Phan Thùy Hạnh		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
115	Bùi Văn Mười		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
116	Trần Quỳnh Hoa			x			Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
117	Lê Minh Thanh		x				Khác	Công nghệ kỹ thuật
118	Nguyễn Thị Kim Thanh		x				Công nghệ dệt, may	Sản xuất và chế biến
119	Lê Mai Trinh		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
120	Nguyễn Thị Hằng		x				Quản trị nhân lực	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
121	Lê Thị Ngọc		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
122	Phạm Ngọc Khánh			x			Khác	Sản xuất và chế biến
123	Huỳnh Thị Thơm		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
124	Nguyễn Văn Anh			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
125	Nguyễn Thị Trúc Lam		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
126	Nguyễn Thị Ngọc Yến		x				Kinh tế phát triển	Kinh doanh và quản lý
127	Phạm Anh Tuấn			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
128	Thái Thị Mai Chân		x				Luật	Pháp luật
129	Trần Minh Bảo		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
130	Nguyễn Hoàng Minh		x				Kỹ thuật điện tử	Công nghệ kỹ thuật
131	Trần Như Ý		x				Toán tin	Máy tính và công nghệ thông tin
132	Nguyễn Thu Hiền		x				Khoa học môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
133	Nguyễn Thụy Mai Hân			x			Khác	Nhân văn
134	Mạnh Thiên Lý		x				Hệ thống thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
135	Huỳnh Lê Huy Cường			x	x		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
136	Nguyễn Văn Hùng		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
137	Phan Quốc Thái		x				Chính sách công	Nhân văn
138	Trương Thị Như Ngọc			x			Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
139	Lữ Thị Mộng Thy			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
140	Nguyễn Thị Tường Duy			x			Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Nhân văn
141	Nguyễn Văn Thắng	x					Giáo dục Thể chất	Pháp luật
142	Nguyễn Thị Lan Anh		x				Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
143	Lê Doãn Dũng			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
144	Chim Thị Tiền		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
145	Nguyễn Đình Inh		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
146	Lương Thị Mai Nhân		x				Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
147	Nguyễn Xuân Hoàn			x	x		Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
148	Lê Thị Mộng Trang		x				Công nghệ dệt, may	Sản xuất và chế biến
149	Bùi Văn Tuấn		x				Giáo dục Thể chất	Nhân văn
150	Phạm Minh Tiến			x			Kinh tế học	Công nghệ kỹ thuật
151	Trần Minh Nhựt			x			Khác	Công nghệ kỹ thuật
152	Phromphithakkul Wasin			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
153	Lê Thị Ngọc Hiền		x				Ngôn ngữ học	Kinh doanh và quản lý
154	Lê Quỳnh Anh		x				Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
155	Nguyễn Chí Công		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
156	Lưu Hồng Quân			x			Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật
157	Gip Tú Anh		x				Ngôn ngữ học	Nhân văn
158	Ngô Đức Huy		x				Ngôn ngữ học	Nhân văn
159	Trần Thị Như Hà		x				Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật
160	Nguyễn Thị Thom		x				Kế toán - Kiểm soát - Kiểm toán	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
161	Đào Thị Tuyết Mai		x				Công nghệ sau thu hoạch	Sản xuất và chế biến
162	Nguyễn Minh Trung		x				Giáo dục Thể chất	Kinh doanh và quản lý
163	Nguyễn Quốc Tiến		x				An toàn thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
164	Cao Hoài Nhơn		x				Ngôn ngữ Trung Quốc	Nhân văn
165	Nguyễn Nữ Như Linh		x				Ngôn ngữ học	Nhân văn
166	Nguyễn Hoài Nam	x					Chỉ huy, tham mưu thông tin	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
167	Đào Thanh Khê		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
168	Nguyễn Hoàng Lương Ngọc		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
169	Nguyễn Bảo Toàn			x			Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
170	Lê Cao Thanh			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
171	Lê Thùy Linh		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
172	Tôn Việt Sinh		x				Sư phạm Tiếng Anh	Nhân văn
173	Nguyễn Thị Cẩm Tú			x			Triết học	Nhân văn
174	Nguyễn Hải Quang			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
175	Lê Thị Đào		x				Luật kinh tế	Pháp luật
176	Phạm Cao Tổ			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
177	Vũ Văn Điệp			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
178	Nguyễn Thị Kim Oanh		x				Vĩ sinh vật học	Sản xuất và chế biến
179	Dương Hữu Huy			x	x		Khác	Sản xuất và chế biến
180	Phạm Thị Cẩm Hoa		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
181	Võ Văn Sim		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
182	Nguyễn Thị Bích Hậu		x				Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
183	Nguyễn Thị Ngọc Hoài		x				Công nghệ sau thu hoạch	Kinh doanh và quản lý
184	Bùi Quốc Việt			x			Quản trị kinh doanh	Công nghệ kỹ thuật
185	Hoàng Đắc Huy		x				Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
186	Đinh Thị Mận		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
187	Đặng Duy Đồng		x				Giáo dục Thể chất	Nhân văn
188	Dương Thị Ngọc Hân		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
189	Nguyễn Minh Ngọc		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
190	Phan Vĩnh Hưng		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
191	Ngô Quốc Huy		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
192	Lê Nguyễn Đoan Duy			x	x		Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
193	Nguyễn Văn Đạt		x				Quản trị kinh doanh	Nhân văn
194	Giang Trúc Mai		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
195	Bùi Thu Hà		x				Khác	Công nghệ kỹ thuật
196	Li Guie		x				Văn học	Nhân văn
197	Hồ Thanh Trí			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
198	Nguyễn Mai Thanh Thảo		x				Công nghệ dệt, may	Sản xuất và chế biến
199	Phùng Thế Bảo			x			Khoa học máy tính	Toán và thống kê
200	Huỳnh Hiền Hải			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
201	Lê Văn Thanh		x				Giáo dục Thể chất	Nhân văn

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
202	Đinh Lê Cao Kỳ		x				Khác	Công nghệ kỹ thuật
203	THÁI HOÀNG QUỐC			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
204	Đặng Văn Thọ		x				Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống	Kinh doanh và quản lý
205	Trần Văn Nam		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
206	Nguyễn Văn Hiếu		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
207	Đào Xuân Bao		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
208	Lương Khải Ân			x			Luật kinh tế	Pháp luật
209	Nguyễn Việt Tấn			x			Khoa học quản lý	Kinh doanh và quản lý
210	Nguyễn Ngọc Hòa			x			Vật liệu cao phân tử và tổ hợp	Sản xuất và chế biến
211	Trần Văn Đoàn		x				Sư phạm Tiếng Anh	Sản xuất và chế biến
212	Phạm Hoàng Linh			x			Luật kinh tế	Pháp luật
213	Nguyễn Thị Huyền Trang		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
214	Nguyễn Thị Thu Hiền			x			Quang học	Sản xuất và chế biến
215	Trần Văn Thọ		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
216	Đoàn Hoàng Hải			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
217	Cao Thị Diệu Hương		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
218	Võ Phạm Phương Trang		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
219	Phạm Thị Kim Ánh			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
220	Lê Thị Hồng Ánh			x	x		Khác	Sản xuất và chế biến
221	Lê Minh Thành		x				Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
222	Trương Kim Phụng			x			Quản lý công nghiệp	Công nghệ kỹ thuật
223	Nguyễn Thị Quỳnh Mai		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
224	Nguyễn Văn Ít			x	x		Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
225	Huỳnh Thị Lê Dung			x			Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
226	Tổng Thị Huệ		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
227	Nguyễn Thị Thảo Minh		x				Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
228	Lê Đình Thi Lễ			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
229	Lê Thị Ngọc Thoại		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
230	Phạm Hùng		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
231	Trần Thị Lệ Hiền			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
232	Vũ Thị Phương		x				Toán ứng dụng	Kinh doanh và quản lý
233	Trần Tín Nghị			x			Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
234	Phạm Nguyễn Huy Phương			x			Công nghệ thông tin	Kinh doanh và quản lý
235	Đỗ Thị Hoàng Tuyền		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
236	Nguyễn Văn Hòa		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
237	Nguyễn Tấn Ken		x				Khác	Công nghệ kỹ thuật
238	Võ Tuyền			x	x		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
239	Huỳnh Ngọc Thái			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
240	Nguyễn Văn Tuấn			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
241	Ngô Thị Ngọc Hạnh		x				Quản trị kinh doanh	Nhân văn
242	Nguyễn Thị Ánh Hồng		x				Kinh doanh thương mại	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
243	Nguyễn Văn Dương		x				Luật	Pháp luật
244	Vũ Thanh Nguyên			x	x		Công nghệ thông tin	Toán và thống kê
245	Hà Thị Thanh Nga		x				Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
246	Huỳnh Thị Bích Ngọc		x				Văn hoá học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
247	Hồ Tấn Thành		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
248	Lê Thanh Hiền			x			Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
249	Phạm Văn Tài			x	x		Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
250	Vũ Thị Hường		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
251	Phan Thị Ngọc Uyên			x			Triết học	Nhân văn
252	Trần Ngọc Quỳnh Như		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
253	Tán Văn Hậu		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
254	Trương Thanh Quỳnh Thư		x				Việt Nam học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
255	Đàm Thị Bích Phượng		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
256	Võ Thị Tuyết Suong		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
257	Nguyễn Trần Bảo Châu		x				Nông nghiệp	Kinh doanh và quản lý
258	Ngô Thị Kim Anh		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
259	Mai Phú Hợp			x			Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Pháp luật
260	Nguyễn Văn Ý			x			Toán giải tích	Công nghệ kỹ thuật
261	Lương Thị Kim Ngân		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
262	Hồ Thị Ngọc Sương			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
263	Nguyễn Ngọc Anh		x				Khác	Công nghệ kỹ thuật
264	Lê Thuý Nhung		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
265	Nguyễn Thị Quỳnh Như		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
266	Nguyễn Thanh Long			x			Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
267	Nguyễn Thị Thùy Dương			x			Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
268	Võ Thành Sơn		x				Toán giải tích	Công nghệ kỹ thuật
269	Tạ Thị Thơ		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
270	Nguyễn Thủy Hà		x				Công nghệ sinh học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
271	Bùi Tấn Nghĩa			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
272	Lê An Pha		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
273	Châu Ngọc Mai			x			Kỹ thuật vật liệu	Sản xuất và chế biến
274	Tien - Chin Wang			x		x	Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
275	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		x				Sinh thái học	Khoa học sự sống
276	Nguyễn Thị Kim Anh		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
277	Phạm Thị Thu Thủy			x	x		Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
278	Lâm Hà Thủy Tiên		x				Luật kinh tế	Pháp luật
279	Phạm Văn Thịnh			x			Kỹ thuật vật liệu	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
280	Dương Hồng Quân			X			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
281	Lê Thê Truyền			X	X		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
282	Nguyễn Phú Công			X			Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
283	Nguyễn Thị Nam Phương		X				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
284	Lê Thị Biên Thùy		X				Quan hệ quốc tế	Kinh doanh và quản lý
285	Lương Quốc Việt			X			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
286	Hà Thị Hồng Thắm			X			Luật hình sự và tổ tụng hình sự	Pháp luật
287	Phùng Anh Kiên		X				Du lịch	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
288	Trình Thị Ninh		X				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
289	Hoàng Ngọc Hiền			X			Du lịch	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
290	Nguyễn Thị Thúy Vinh		X				Quản trị kinh doanh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
291	Quách Tố Trinh		X				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
292	Phan Thị Thanh Diệu			X			Kỹ thuật hoá học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
293	Nguyễn Hưng Thủy		X				Khác	Công nghệ kỹ thuật
294	Trần Văn Ngũ			X			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
295	Mạc Xuân Hòa		X				Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
296	Bùi Văn Hoài			X			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
297	Mai Huy Hoàng			X			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
298	Tiền Tiến Nam			X			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
299	Lê Minh Thanh	x					Chỉ huy, tham mưu thông tin	Kinh doanh và quản lý
300	Trương Thị Lan Hương			x			Địa lý học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
301	Nguyễn Thị Thanh Ngân		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
302	Đào Văn Dưỡng			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
303	Phạm Thị Xuân Hoa			x			Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
304	Tạ Thị Hà		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
305	Huỳnh Tuấn Linh			x			Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Kinh doanh và quản lý
306	Trần Bảo Hưng		x				Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Công nghệ kỹ thuật
307	Võ Thị Kim Quyên			x			Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
308	Bùi Công Danh		x				Hệ thống thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
309	Đặng Hồ Phương Thảo		x				Quản lý tài nguyên và môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
310	Lê Thành Tới			x			Kỹ thuật điện tử	Công nghệ kỹ thuật
311	Đỗ Thị Lan Nhi		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
312	Trang Huỳnh Đăng Khoa		x				Quản trị kinh doanh	Sản xuất và chế biến
313	Nguyễn Lan Hương			x	x		Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
314	Huỳnh Thị Tuyết Ngân			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
315	Phạm Kim Thành		x				Triết học	Kinh doanh và quản lý
316	Ngô Quang Thành			x			Kinh tế chính trị	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
317	Trần Quốc Nhiệm		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
318	Võ Minh Long			x			Khác	Kinh doanh và quản lý
319	Nguyễn Ngọc Tân			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
320	Trần Thị Hồng Châu		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
321	Phạm Ngọc Sơn		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
322	Bùi Thị Hoà		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
323	Ngô Thị Hiền		x				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật
324	Hoàng Thái Hà			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
325	Nguyễn Thị Minh Thôi		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
326	Lưu Thực Huệ		x				Ngôn ngữ Trung Quốc	Nhân văn
327	Nguyễn Thị Xuyên		x				Ngôn ngữ Anh	Nhân văn
328	Lê Phạm Anh Thơ		x				Luật quốc tế	Pháp luật
329	Tô Hồng Thiên			x			Kế toán	Kinh doanh và quản lý
330	Lương Quế Chi		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
331	Lê Vĩnh Sơn		x				Luật	Pháp luật
332	Nguyễn Tuấn Anh			x			Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
333	Trương Bách Chiến		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
334	Đinh Thiện Phương			x			Văn hoá học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
335	Nguyễn Thị Định			x			Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Toán và thống kê
336	Phạm Thị Thanh Huyền		x				Kinh doanh thương mại	Kinh doanh và quản lý
337	Hồng Nguyệt Bình		x				Giáo dục học	Nhân văn
338	Trần Quang Bình		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
339	Nguyễn Hữu Trinh			x			Kinh tế chính trị	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
340	Lê Anh Tuấn		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
341	Nguyễn Thị Thu Tâm		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
342	Mai Quốc Dũng			x			Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
343	Vũ Văn Vinh		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
344	Nguyễn Văn Tùng		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
345	Nguyễn Duy Tâm		x				Quản trị kinh doanh	Công nghệ kỹ thuật
346	Nguyễn Thị Hương		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
347	Vũ Văn Đông			x	x		Quản lý công nghiệp	Kinh doanh và quản lý
348	Phùng Thị Ngọc Tiên		x				Giáo dục học	Sản xuất và chế biến
349	Trần Lưu Dũng			x			Cơ học	Sản xuất và chế biến
350	Nguyễn Hoàng Anh		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
351	Phạm Ngọc Dũng		x				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
352	Hồ Văn Khương			X	X		Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
353	Phạm Văn Kiên		X				Giáo dục Thể chất	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
354	Nguyễn Thị Thúy Duyên		X				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
355	Trần Phương Anh		X				Khác	Nhân văn
356	Nguyễn Thị Thu Trang		X				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
357	Lê Thị Thúy Hằng			X			Công nghệ sinh học	Sản xuất và chế biến
358	Nguyễn Hải Yến		X				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
359	Nguyễn Thị Thảo		X				Quản trị nhân lực	Kinh doanh và quản lý
360	Hoàng Ngọc Kiên		X				Lịch sử Việt Nam	Nhân văn
361	Trần Quyết Thắng		X				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
362	Lương Hữu Phước	X					Kinh tế nông nghiệp	Kinh doanh và quản lý
363	Từ Chí Thành			X			Ngôn ngữ học	Nhân văn
364	Hồ Minh Hùng		X				Toán giải tích	Công nghệ kỹ thuật
365	Nguyễn Cao Hiền			X			Khác	Công nghệ kỹ thuật
366	Đặng Văn Sử			X			Hoá học	Công nghệ kỹ thuật
367	Phạm Ngọc Hòa		X				Quản lý tài nguyên và môi trường	Công nghệ kỹ thuật
368	Võ Thị Quỳnh Trang			X			Ngôn ngữ Trung Quốc	Nhân văn
369	Lê Văn Nam		X				Quang học	Công nghệ kỹ thuật
370	Đỗ Thu Nga		X				Du lịch	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
371	Nguyễn Thị Huyền		x				Luật kinh tế	Pháp luật
372	Nguyễn Đình Sinh		x				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật
373	Vũ Tuấn Anh			x			Kỹ thuật hoá học	Sản xuất và chế biến
374	Dương Văn Khải		x				Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật
375	Nguyễn Đình Tinh		x				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
376	Lê Lương Hiếu		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
377	Trần Hoàng Ngâu		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
378	Dương Thanh Huy	x					Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật
379	Đỗ Thị Hiền		x				Công nghệ sinh học	Sản xuất và chế biến
380	Tăng Minh Châu			x			Ngôn ngữ Anh	Nhân văn
381	Dương Bảo Ninh			x			Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
382	Hồ Thị Mỹ Hương			x			Khác	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
383	Võ Thị Thúy Hằng		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
384	Trần Thị Anh Thoa		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
385	Đoàn Thị Như Quỳnh			x			Toán giải tích	Máy tính và công nghệ thông tin
386	Đoàn Liêng Diễm			x			Khác	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
387	Võ Duy Ân		x				Quản lý khoa học và công nghệ	Kinh doanh và quản lý
388	Trần Văn Hải		x				Khác	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
389	Trần Thùy Liên		x				Vi sinh vật học	Pháp luật
390	Nguyễn Thu Trang		x				Quản trị kinh doanh	Nhân văn
391	Đoàn Bảo Thiên		x				Luật kinh tế	Pháp luật
392	Dương Thị Hồng Vân		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
393	Phan Thị Hồng Liên		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
394	Bùi Văn Hát			x			Quản lý giáo dục	Nhân văn
395	Bùi Hồng Đăng			x			Quản trị kinh doanh	Công nghệ kỹ thuật
396	Nguyễn Thị Hồng Anh			x	x		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
397	Lê Quang Hoàng Minh		x				Giáo dục học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
398	Nguyễn Văn Phúc	x					Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
399	Dương Hoàng Kiệt		x				Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	Sản xuất và chế biến
400	Hồ Thị Diệu Hiền		x				Văn hoá học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
401	Trịnh Tiến Thọ		x				Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật
402	Nguyễn Thị Minh Phương			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
403	Võ Tuyền		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
404	Nguyễn Thị Phước Như		x				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý
405	Trần Đức Thảo		x				Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
406	Võ Xuân Đức		x				Marketing	Kinh doanh và quản lý
407	Văn Tấn Lượng			x	x		Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
408	Nguyễn Thành Luân		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
409	Nguyễn Phước		x				Luật kinh tế	Pháp luật
410	Phạm Viết Nam			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
411	Lê Hữu Kỳ Sơn			x			Toán giải tích	Toán và thống kê
412	Lại Đình Biên		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
413	Trần Thị Cúc Phương		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
414	Nguyễn Minh Phương			x			Sinh học	Khoa học sự sống
415	Nguyễn Vũ Hoàng Phương			x			Sinh thái học	Khoa học sự sống
416	Trần Hoàn		x				Khác	Công nghệ kỹ thuật
417	Nguyễn Thị Thanh Trúc		x				Khác	Công nghệ kỹ thuật
418	Mai Hồng Công			x			Chính trị học	Pháp luật
419	Phạm Xuân An		x				An toàn thông tin	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
420	Huỳnh Xuân Hiệp			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
421	Nguyễn Thị Hải Hoà		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
422	Phạm Xuân Đông		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
423	Chu Hoài Lâm	x					Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Máy tính và công nghệ thông tin
424	Phạm Anh Tuấn		x				Giáo dục Thể chất	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
425	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		x				Kinh tế nông nghiệp	Công nghệ kỹ thuật
426	Phan Thế Duy			x			Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
427	Photchanachan Sarana			X			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
428	Đỗ Phan Thuận			X	X		Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
429	Võ Thúy Vi			X			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
430	Hà Trương Minh Hiếu		X				Kinh tế phát triển	Kinh doanh và quản lý
431	Phạm Xuân Hường			X			Tâm lý học	Kinh doanh và quản lý
432	Hoàng Bá Quyền		X				Kinh doanh thương mại	Kinh doanh và quản lý
433	Lê Huy Bá			X		X	Sinh học	Khoa học sự sống
434	Nguyễn Thị Lâm Vân		X				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
435	Nguyễn Thị Thanh Thủy		X				Quản trị kinh doanh	Nhân văn
436	Trần Hoàng Dũng			X	X		Sinh học	Khoa học sự sống
437	Trần Thị Thu Hương		X				Giáo dục học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
438	Đinh Hữu Đông			X			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
439	Hồ Hải Quân		X				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
440	Lê Thị Thanh Hà			X			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
441	Lê Văn Nhựt		X				Giáo dục học	Nhân văn
442	Trần Hồng Văn			X			Khác	Công nghệ kỹ thuật
443	Nguyễn Thị Thái		X				Luật kinh tế	Pháp luật
444	Nguyễn Thị Dung		X				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật
445	Phạm Thị Thắm		X				Văn học Việt Nam	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
446	Tăng Ứng Tày		x				Khác	Nhân văn
447	Đỗ Trung Dũng			x			Công nghệ thông tin	Toán và thống kê
448	Chuang Chiu Chun			x			Khác	Nhân văn
449	Nguyễn Hải Quang			x	x		Kinh tế	Kinh doanh và quản lý
450	Trần Thị Minh Hà		x				Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
451	Hoàng Xuân Thế		x				Sinh thái học	Khoa học sự sống
452	Lê Thị Hồng Thúy			x			Hoá học	Công nghệ kỹ thuật
453	Bùi Minh Thuận		x				Chính trị học	Nhân văn
454	Nguyễn Văn Phúc			x			Khác	Sản xuất và chế biến
455	Phan Quang Huy Hoàng		x				Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
456	Nguyễn Trần Yên Hạ			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
457	Mai Thị Thu Nguyệt		x				Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
458	Trần Thị Xuân Viên			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
459	Nguyễn Ngọc Kim Tuyền			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
460	Nguyễn Thị Thu Huyền			x			Vi sinh vật học	Sản xuất và chế biến
461	Nguyễn Văn Khiển			x			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
462	Đào Công Thành		x				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật
463	Phan Hoàng Phụng		x				Khác	Công nghệ kỹ thuật
464	Võ Kim Nhạn			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
465	Phạm Thị Thùy Dương		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
466	Nguyễn Yến Ngọc		X				Chính trị học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
467	Nguyễn Xuân Quyết			X			Kinh tế phát triển	Công nghệ kỹ thuật
468	Sigdel Bijay			X			Khác	Kinh doanh và quản lý
469	Lý Công Khanh		X				Lý luận và phương pháp dạy học	Kinh doanh và quản lý
470	Nguyễn Thị Lợi		X				Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Sản xuất và chế biến
471	Nguyễn Thế Lương			X			Giáo dục học	Công nghệ kỹ thuật
472	Nguyễn Thị Minh Huệ		X				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
473	Nguyễn Nam Hà			X			Luật	Pháp luật
474	Trần Thế Anh		X				Giáo dục Thể chất	Sản xuất và chế biến
475	Đặng Thanh Phong			X			Hoá vô cơ	Công nghệ kỹ thuật
476	Lê Thị Thùy Lan		X				Quản lý thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
477	Thái Nguyễn Quỳnh Thư			X			Khoa học cây trồng	Khoa học sự sống
478	Nguyễn Văn Khả			X			Quản trị kinh doanh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
479	Nguyễn Thị Mai Hương		X				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
480	Nguyễn Thành Ngô			X			Khác	Máy tính và công nghệ thông tin
481	Bùi Chí Hiếu		X				Luật hiến pháp và luật hành chính	Pháp luật
482	Đinh Thị Tâm		X				Công nghệ thông tin	Toán và thống kê
483	Nguyễn Phú Đức		X				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
484	Đỗ Tiến Thành			X			Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
485	TRẦN VIỆT ANH		x				Sư phạm Tiếng Anh	Nhân văn
486	Ngô Hoài Quang Trung		x				Kỹ thuật cơ khí	Sản xuất và chế biến
487	Nguyễn Thị Thanh Ngân			x			Quản lý kinh tế	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
488	Đỗ Vĩnh Long		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
489	Nguyễn Văn Tâm			x			Kế toán	Kinh doanh và quản lý
490	Lê Thị Hồng Minh			x			Khác	Sản xuất và chế biến
491	Ngô Văn Thạo			x			Kinh tế học	Công nghệ kỹ thuật
492	Phạm Minh Vương			x			Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
493	Phạm Minh Luân			x			Khác	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
494	Nguyễn Thị Thu Sang		x				Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
495	Đinh Văn Sơn			x			Ngôn ngữ học	Nhân văn
496	Hồ Sỹ Năm		x				Quân sự cơ sở	Công nghệ kỹ thuật
497	Nguyễn Thị Út Hiền		x				Khác	Kỹ thuật
498	Đặng Tấn Hiệp			x	x		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
499	Đinh Huy Hoàng		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
500	Lê Văn Tấn			x			Luật kinh tế	Pháp luật
501	Nguyễn Thị Lương			x			Hoá học	Công nghệ kỹ thuật
502	Hoàng Văn Thành		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
503	Lê Ngọc		x				Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
504	Đào Thanh Liêm			X			Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ kỹ thuật
505	Ngô Minh Phương		X				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
506	Phan Thị Hiên			X			Triết học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
507	Ma Văn Việt			X			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
508	Đặng Thị Hồng Nhung		X				Lý luận và phương pháp dạy học	Kinh doanh và quản lý
509	Trịnh Hoài Thanh			X			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
510	Lê Thị Minh Thu			X			Luật hình sự và tổ tụng hình sự	Pháp luật
511	Võ Thị Thu Thảo		X				Lý luận và phương pháp dạy học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
512	Trần Thị Quý Thu		X				Lý luận và phương pháp dạy học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
513	Nguyễn Thị Như Lan			X			Công nghệ dệt, may	Sản xuất và chế biến
514	Nguyễn Thị Nga		X				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
515	Huỳnh Thái Nguyên			X			Khác	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
516	Đào Minh Châu		X				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
517	Nguyễn Trọng Triền		X				Triết học	Công nghệ kỹ thuật
518	Tạ Thị Kim Tuyền			X			Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Kinh doanh và quản lý
519	Lê Thị Ngọc Hạnh			X			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
520	Trần Khải Thiện			X			Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
521	Phạm Thị Duy Phương		x				Văn học Việt Nam	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
522	Huỳnh Thái Học			x			Khác	Máy tính và công nghệ thông tin
523	Bùi Hồng Điệp			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
524	Nguyễn Quốc Sử		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
525	Nguyễn Văn Chung			x			Công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
526	Lê Thị Sơn			x			Triết học	Công nghệ kỹ thuật
527	Mai Văn Tuyên		x				Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
528	Nguyễn Tấn Phong			x		x	Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
529	Tôn Nữ Mỹ Nhật			x	x		Ngôn ngữ Anh	Nhân văn
530	Đình Vinh Hiển			x			Toán ứng dụng	Toán và thống kê
531	Ngô Thanh An			x	x		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
532	Thái Huy Bình		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
533	Lê Trần Minh Đạt			x			Khác	Máy tính và công nghệ thông tin
534	Trần Tấn Nhật			x			Khác	Sản xuất và chế biến
535	Nguyễn Công Bình			x			Công nghệ thực phẩm	Kinh doanh và quản lý
536	Võ Ngọc Quỳnh Trâm			x			Khoa học môi trường	Môi trường và bảo vệ môi trường
537	Dương Tấn Hùng		x				Giáo dục Thể chất	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
538	Dương Thị Mộng Thường		x				Toán giải tích	Toán và thống kê
539	Vũ Quang Vinh		x				Marketing	Kinh doanh và quản lý
540	Đặng Hữu Giang			x			Khác	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
541	Trần Thị Vân Anh		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
542	Huỳnh Bảo Long		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
543	Trần Tuấn Anh			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
544	Trần Nguyễn Minh Phương		x				Quản lý dự án	Kinh doanh và quản lý
545	Trần Phước			x	x		Kế toán	Kinh doanh và quản lý
546	Huỳnh Văn Nam		x				Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
547	Nguyễn Quang Tiến			x			Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
548	Li Luxi			x			Văn học	Nhân văn
549	Hứa Ngọc Phúc			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
550	Nguyễn Văn Dung		x				Khác	Kỹ thuật
551	Hoàng Thanh Vân		x				Ngôn ngữ Anh	Nhân văn
552	Hoàng Minh Đồng			x	x		Quang học	Sản xuất và chế biến
553	Tiêu Trúc Phong		x				Quản lý thông tin	Kinh doanh và quản lý
554	Nguyễn Phạm Hương Huyền			x			Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
555	Lê Thị Mỹ Hạnh		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
556	Nguyễn Đức Đạt Đức			x			Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
557	Nguyễn Giang Hương		x				Quản trị kinh doanh	Nhân văn

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
558	Nguyễn Cẩm Hương		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
559	Phạm Hồ Mai Anh			x			Công nghệ dệt, may	Sản xuất và chế biến
560	Nguyễn Thị Mỹ Lệ			x			Công nghệ sinh học	Sản xuất và chế biến
561	Nguyễn Thị Bích Ngân			x			Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
562	Lê Văn Thảo			x			Giáo dục học	Công nghệ kỹ thuật
563	Vũ Hoàng Yến			x			Hoá học	Sản xuất và chế biến
564	Nguyễn Phương Lan			x			Tâm lý học	Kinh doanh và quản lý
565	Nguyễn Phan Khánh Hoà		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
566	Lê Doãn Lâm		x				Luật kinh tế	Pháp luật
567	Huỳnh Thị Châu Lan		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
568	Bùi Thị Phương Dung		x				Giáo dục học	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
569	Trịnh Thị Hương			x	x		Sinh học	Sản xuất và chế biến
570	Cao Thanh Bình			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
571	Trần Thị Thanh Thu		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
572	Trần Thị Ngọc Cẩm		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
573	Vũ Mạnh Cường		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
574	Trần Đức Thuận			x			Quản lý kinh tế	Kinh doanh và quản lý
575	Phạm Nguyễn Thế Anh		x				Công nghệ thông tin	Sản xuất và chế biến
576	Nguyễn Văn Lễ		x				Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Máy tính và công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
577	Phạm Thị Phương Thùy			X			Kỹ thuật môi trường	Khoa học sự sống
578	Trần Việt Hùng			X			Kỹ thuật cơ điện tử	Máy tính và công nghệ thông tin
579	Chiêm Trọng Hiền		X				Khác	Công nghệ kỹ thuật
580	Nguyễn Minh Tú		X				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
581	Trần anh Đào			X			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
582	Hồ Xuân Thắng			X	X		Luật kinh tế	Pháp luật
583	Lâm Thị Họa Mi		X				Toán tin	Máy tính và công nghệ thông tin
584	Vũ Đức Thịnh			X			Công nghệ thông tin	Kinh doanh và quản lý
585	Nguyễn Thị Anh Thu		X				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
586	Giang Ngọc Hà			X			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
587	Võ Thị Yên Hà			X			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
588	Nguyễn Phương Hạc		X				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
589	Nguyễn Thanh Hiền		X				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
590	Mai Thành Đảm			X			Kỹ thuật nhiệt	Kỹ thuật
591	Nguyễn Ngọc Hùng		X				Khác	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
592	Nguyễn Thanh Nguyên		X				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
593	Hồ Thị Mỹ Nữ			X			Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
594	John Raymond Baker			X			Văn học nước ngoài	Nhân văn
595	Trần Thị Trang Loan		X				Ngôn ngữ Anh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
596	Lê Duy		x				Mỹ thuật tạo hình	Công nghệ kỹ thuật
597	Nguyễn Thị Thanh Hiền			x			Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật
598	Hermilinda Abas Imelda			x			Khác	Kinh doanh và quản lý
599	Nguyễn Thị Ngọc Trân		x				Lý luận và phương pháp dạy học	Nhân văn
600	Huỳnh Văn Tiến			x			Khác	Công nghệ kỹ thuật
601	Lê Kim Liên		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
602	Đỗ Minh Tiến		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
603	Bùi Nguyên Khá		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
604	Nguyễn Đình Thị Như Nguyễn			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
605	Nguyễn Thị Phương			x			Khoa học vật liệu	Công nghệ kỹ thuật
606	Trần Thị Bích Vân		x				Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Máy tính và công nghệ thông tin
607	Nguyễn Thị Thu Hằng		x				Kinh tế nông nghiệp	Kinh doanh và quản lý
608	Thanathanchuchot Thanakorn			x			Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
609	Phan Thị Minh Phương		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
610	Lertattthakornkit Tippawan			x			Marketing	Kinh doanh và quản lý
611	Nguyễn Hồng Vũ			x			Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
612	Nguyễn Ngọc Ánh			x			Khác	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
613	Phạm Nguyễn Minh Duy		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
614	Nguyễn Văn Hòa	X					Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
615	Hồ Viết Thế			X	X		Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
616	Nguyễn Thế Hữu		X				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
617	Đoàn Thị Minh Phương		X				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
618	Đặng Văn Diễn			X			Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
619	Phan Thị Cúc		X				Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
620	Phạm Tuấn Khiêm		X				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
621	Cao Xuân Thủy			X	X		Khác	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
622	Lê Khắc Sinh		X				Khác	Công nghệ kỹ thuật
623	Trương Đình Huy		X				Quản trị kinh doanh	Công nghệ kỹ thuật
624	Ngô Thị Thanh Diễm		X				Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
625	Nguyễn Tuấn Anh			X			Quang học	Công nghệ kỹ thuật
626	Lê Thị Thanh Vân		X				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Công nghệ kỹ thuật
627	Bùi Quốc Trung		X				An toàn thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
628	Huỳnh Thị Hương Thảo			X			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
629	Trần Đình Toàn		X				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
630	Hoàng Đình Dũng		X				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
631	Nguyễn Thị Quỳnh Như			x			Khác	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
632	Huỳnh Phan Phương Trang		x				Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
633	Liêu Mỹ Đông		x				Công nghệ sinh học	Sản xuất và chế biến
634	Phan Thị Thu Hằng			x			Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh và quản lý
635	Ngô Dương Hà			x			Khác	Máy tính và công nghệ thông tin
636	Nguyễn Minh Tiến			x			Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Nhân văn
637	Võ Hoàng Hải		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
638	Đinh Hà Hải Yến	x					Huấn luyện thể thao	Máy tính và công nghệ thông tin
639	Trần Diệu Hương		x				Kế toán	Kinh doanh và quản lý
640	Phạm Thị Hồng Nhung			x			Khác	Kinh doanh và quản lý
641	Châu Thời		x				An toàn thông tin	Kinh doanh và quản lý
642	Nguyễn Minh Ngọc		x				Khác	Kinh doanh và quản lý
643	Đặng Mỹ Linh		x				Khác	Nhân văn
644	Nguyễn Thị Huyền Trang		x				Kinh tế	Kinh doanh và quản lý
645	Phan Thị Kim Liên			x	x		Dinh dưỡng và khoa học thực phẩm	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
646	Xu Chunyan		x				Khác	Nhân văn
647	Nguyễn Thanh Nam		x				Công nghệ kỹ thuật hóa học	Sản xuất và chế biến
648	Nguyễn Học Thắng			x	x		Kỹ thuật hoá học	Công nghệ kỹ thuật

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
649	Ngô Duy Anh Triết		x				Khoa học và công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
650	Hoàng Thị Thoa		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
651	Nguyễn Thị Bích Thủy			x			Quản lý kinh tế	Kinh doanh và quản lý
652	Lê Đức Dũng			x			Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Công nghệ kỹ thuật
653	Bùi Hoàng Ngọc			x	x		Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
654	Nguyễn Hữu Khánh			x			Kỹ thuật điện tử	Máy tính và công nghệ thông tin
655	Nguyễn Thị Tú Trinh			x			Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
656	Đào Thị Trang			x			Đại số và lý thuyết số	Công nghệ kỹ thuật
657	Đặng Thị Thu Trang		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
658	Bùi Thị Phương Quỳnh			x			Kỹ thuật vật liệu	Công nghệ kỹ thuật
659	Đặng Thị Yên			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
660	Triệu Thị Thu Hằng		x				Kinh tế tài chính	Kinh doanh và quản lý
661	Huỳnh Thị Cẩm Dung		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
662	Nguyễn Lê Huy Bằng			x			Khác	Công nghệ kỹ thuật
663	Nguyễn Xuân Hải Âu		x				Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật
664	Lâm Thế Hải		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
665	Trần Văn Thanh	x					Chỉ huy, tham mưu thông tin	Kinh doanh và quản lý
666	Phan Thị Liệu			x			Kinh tế học	Kinh doanh và quản lý
667	Trần Chí Hải		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
668	Trần Văn Thành			x			Văn hoá dân gian	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
669	Lữ Thị Cẩm Tú		x				Công nghệ thông tin	Máy tính và công nghệ thông tin
670	Đào Thúy Em		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
671	Trần Thanh Trang			x			Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật
672	Đinh Thị Hải Thuận		x				Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
673	Nguyễn Thanh Huyền		x				Ngôn ngữ học	Nhân văn
674	Xu Shanshan			x			Ngôn ngữ học	Nhân văn
675	Lê Xuân Hoàng Khoa			x			Khác	Kỹ thuật
676	Trần Thị Hồng Cẩm			x			Công nghệ thực phẩm	Sản xuất và chế biến
677	Nguyễn Quốc Hùng		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý
678	Ngô Đình Tâm		x				Quản trị kinh doanh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
679	Nguyễn Đức Thiên Thư		x				Quản trị kinh doanh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
680	Nguyễn Xuân Phúc		x				Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật
681	Lê Văn Rê			x			Công nghệ thực phẩm	Môi trường và bảo vệ môi trường
682	Nguyễn Huyền Trinh		x				Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Anh	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
683	Phạm Huy Hoàng			x	x		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật
684	Lojnsirisilp Deja			x			Quản lý	Kinh doanh và quản lý
685	Phạm Thị Ngọc Lý		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý

STT	Họ và tên	Trình độ			Chức danh		Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách
		Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS		
686	Cao Thị Kiều Vinh		x				Quản trị khách sạn	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
687	Phạm Văn Lộc			x			Công nghệ sinh học	Khoa học sự sống
688	Nguyễn Anh Sơn		x				Khoa học máy tính	Máy tính và công nghệ thông tin
689	Trần Thị Thúy Nhân			x			Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật
690	Nguyễn Đông Phương		x				Quản trị kinh doanh	Kinh doanh và quản lý